

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA CẤP CHỨNG CHỈ TIN HỌC ỨNG DỤNG VĂN PHÒNG NÂNG CAO

Ngày kiểm tra: 13/11/2020

Thời gian kiểm tra: 17h30

Thời gian ôn tập: từ 30/10/2020 đến 06/11/2020

Địa điểm kiểm tra: Số 1 Đoàn Kết, P Bình Thọ, Q Thủ Đức, TP HCM

Lớp: THN6

Stt	Số báo danh	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Điểm		Điểm TBC	Kết Quả	Xếp Loại	Ghi chú
							Lý thuyết	Thực hành				
1	TN178	Nguyễn Thanh	Tâm	22/08/1993	Kiên Giang	Nam	6	6	6	Đạt	Trung Bình	
2	TN179	Lê Thị	Thảo	02/06/1999	Thanh Hoá	Nữ	3.3	3	3.15	Không Đạt	Không đạt	
3	TN180	Hồ Thị Thanh	Thảo	27/10/1999	Bình Thuận	Nữ	8.3	7	7.65	Đạt	Khá	
4	TN181	Vòng Kim	Thảo	17/06/1999	TP Hồ Chí Minh	Nữ	3.3	5	4.15	Không Đạt	Không đạt	
5	TN182	Đỗ Thị Hương	Thảo	14/07/1991	Thanh Hoá	Nữ	7	4	5.5	Đạt	Trung Bình	
6	TN183	Nguyễn Thị Phương	Thảo	15/07/1995	Quảng Bình	Nữ	6.7	4	5.35	Đạt	Trung Bình	
7	TN184	Tạ Thị Thanh	Thảo	12/12/1984	TP Hồ Chí Minh	Nữ	9	9	9	Đạt	Giỏi	
8	TN185	Trần Thị Kim	Thu	29/01/1997	TP Hồ Chí Minh	Nữ	7.3	4	5.65	Đạt	Trung Bình	
9	TN186	Nguyễn Thị Anh	Thư	25/11/1999	Trà Vinh	Nữ	2.7	3	2.85	Không Đạt	Không đạt	
10	TN187	Huỳnh Hoài	Thương	11/03/1999	TP Hồ Chí Minh	Nữ	6	5.5	5.75	Đạt	Trung Bình	
11	TN188	Trần Thanh	Thúy	10/10/1988	TP Hồ Chí Minh	Nữ	VT	VT	0	Không Đạt	Không đạt	Hoàn thi
12	TN189	Phan Ngọc Tố	Trâm	19/04/1999	Bình Thuận	Nữ	5.7	5	5.35	Đạt	Trung Bình	
13	TN190	Nguyễn Thị	Trang	20/05/1999	Nghệ An	Nữ	9.3	7.5	8.4	Đạt	Giỏi	
14	TN191	Lê Thị Thùy	Trang	23/11/1999	Tây Ninh	Nữ	6	3	4.5	Không Đạt	Không đạt	
15	TN192	Trương Thị Thanh	Trang	19/03/1997	Tiền Giang	Nữ	9.3	4	6.65	Đạt	Trung Bình	
16	TN193	Hoàng Lâm Tú	Trinh	22/09/1999	Đắk Lắk	Nữ	6	4.5	5.25	Đạt	Trung Bình	

Stt	Số báo danh	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Điểm		Điểm TBC	Kết Quả	Xếp Loại	Ghi chú
							Lý thuyết	Thực hành				
17	TN194	Hà Kiều	Trinh	07/02/1999	Bình Định	Nữ	9	4	6.5	Đạt	Trung Bình	
18	TN195	Mai Thị Hồng	Trúc	01/10/1999	Quảng Ngãi	Nữ	6	3.5	4.75	Không Đạt	Không đạt	
19	TN196	Nguyễn Trần Cẩm	Tú	08/09/1999	TP Hồ Chí Minh	Nữ	6.3	3	4.65	Không Đạt	Không đạt	
20	TN197	Nguyễn Thanh	Tú	21/07/1999	TP Hồ Chí Minh	Nữ	8.3	8	8.15	Đạt	Giỏi	
21	TN198	Lê Nguyễn Thanh	Tuyền	17/09/1999	TP Hồ Chí Minh	Nữ	4.3	3	3.65	Không Đạt	Không đạt	
22	TN199	Nguyễn Thanh	Tuyền	14/11/1994	Hà Nội	Nữ	4.3	3	3.65	Không Đạt	Không đạt	
23	TN200	Phạm Thị Ngọc	Tuyền	27/04/1991	An Giang	Nữ	7.3	5	6.15	Đạt	Trung Bình	
24	TN201	Nguyễn Thị Thúy	Vân	21/05/1998	TP Hồ Chí Minh	Nữ	3	6	4.5	Không Đạt	Không đạt	
25	TN202	Nguyễn Trần Cẩm	Vân	08/09/1999	TP Hồ Chí Minh	Nữ	3.7	3	3.35	Không Đạt	Không đạt	
26	TN203	Bùi Đức	Việt	10/11/1985	Nghệ An	Nam	8	3	5.5	Đạt	Trung Bình	
27	TN204	Trương Tường	Vy	09/06/1998	Bình Thuận	Nữ	10	7	8.5	Đạt	Giỏi	
28	TN205	Đoàn Nhật Thảo	Vy	29/03/1998	TP Hồ Chí Minh	Nữ	8.7	7	7.85	Đạt	Khá	
29	TN206	Hoàng Thị	Xuyến	20/10/1999	Nghệ An	Nữ	6	4	5	Đạt	Trung Bình	
30	TN207	Nguyễn Thị Thu	Yến	15/03/1996	An Giang	Nữ	8.7	7	7.85	Đạt	Khá	

Tổng số thí sinh dự kiểm tra: 29

Tổng số thí sinh vắng dự kiểm tra: 01

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG KIỂM TRA

(Ký, ghi rõ họ tên)

ThS. Dương Công Hiếu

TRƯỞNG BAN THƯ KÝ

(Ký, ghi rõ họ tên)

Ths. Lương Kim Anh

Tổng số thí sinh đạt: 19

Tổng số thí sinh không đạt: 11

TP Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 11 năm 2020

THƯ KÝ

(Ký, ghi rõ họ tên)

Trần Thị Tô Thắm